

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2-BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2026/HS-ST
Ngày: 06-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2-BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thân Văn Nhàn

2. Ông Giáp Huy Tường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Sỹ- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2-Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Tươi- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 195/2025/TLST- HS ngày 16 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Chu Văn Đ, sinh ngày 26/8/1994; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn Khuôn Trang, xã Sơn Hải, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Chức vụ: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Chu Văn Chịch; Con bà: Lý Thị Đắc; Vợ: Vi Thị Kim Anh (đã ly hôn); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 3; Con: Có 02 con ,con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 18/7/2025 đến ngày 27/7/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

*** Bị hại:** Anh Trần Thế K, sinh năm 2004 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn Thanh Nguyên, xã Cẩm Giàng, tỉnh Thái Nguyên

Nơi tạm trú: Tổ dân phố Quang Biểu, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Trọng D, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Quang Biểu, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh

- Chị Trần Bích N, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Chợ, xã Tân Yên, tỉnh Bắc Ninh

- Anh Chu Văn H, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đồng Cống, xã Đông Phú, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Chu Văn Đ và anh Trần Thế K cùng làm công nhân tại dây chuyền sản xuất xưởng B, tầng 3 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Luxshare 1 (Công ty Luxshare ICT1) ở Khu công nghiệp Quang Châu, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh. Do điện thoại di động của Đ bị hỏng và Đ biết anh K có 01 chiếc điện thoại di động Iphone 14 dung lượng 128 GB, vỏ màu xanh hay để tại tủ đồ cá nhân số 0227 tại tầng 3, xưởng B nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của anh K để sử dụng. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 12/7/2025, Đ đến công ty nhưng không vào làm việc mà đi đến tủ đồ số 0227 của anh K để trộm cắp, Đ quan sát không thấy có ai, tủ đồ được khóa bằng khóa số, anh K cài đặt mật mã các số 1-4-5, Đ dùng hai tay cầm vào ổ khóa đã cài số mật mã, dùng tay phải bấm nhiều lần bằng cách nhập liên tiếp 3 số với nhau, đến số 1-4- 5 thì mở được khóa. Tiếp đó, Đ mở cánh tủ đồ thì phát hiện trong tủ để một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 vỏ màu xanh có ốp bằng nhựa trong suốt ở bên ngoài nên Đ dùng tay trái trộm cắp chiếc điện thoại di động của anh K rồi cho vào túi nilon đã chuẩn bị từ trước. Sau đó, Đ đóng cửa tủ, khóa tủ và đi ra khỏi Công ty Luxshare ICT1.

Sau khi trộm cắp được chiếc điện thoại, do anh K cài đặt mật khẩu khóa màn hình nên Đ tìm cách nhập mã khóa, Đ biết nhiều người thường sử dụng mật khẩu bằng ngày, tháng, năm sinh nên Đ sử dụng điện thoại di động của mình, vào trang cá nhân ứng dụng Zalo của anh K, kiểm tra thấy hiển thị, ngày, tháng, năm sinh của anh K là 01/10/2004 nên Đ thao tác nhập mật khẩu các số “110204” thì mở được khóa màn hình điện thoại. Sau khi mở được khóa màn hình, Đ kiểm tra các ứng dụng trong điện thoại của anh K thì phát hiện có ứng dụng ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) số tài khoản 0895490556, tuy nhiên do anh K cài đặt mật khẩu nên Đ không mở được ứng dụng. Sau đó, Đ phát hiện anh K có đăng ký sử dụng ứng dụng dịch vụ chuyển đổi tiền điện tử Viettel Money của Tập đoàn công nghiệp - viễn thông quân đội Viettel (đăng ký bằng số điện thoại 0345137659 mang tên Trần Thế K) với các tính năng: chuyển tiền, nạp tiền, rút tiền, thanh toán hóa đơn, mua sắm trực tuyến... nên Đ thực hiện đăng nhập bằng cách nhập mật khẩu là dãy số “110204” thì mở được. Tại ứng dụng này, Đ phát hiện ứng dụng đã được liên kết với tài khoản ngân hàng điện tử BIDV và số điện thoại di động mà anh K đang sử dụng nên Đ đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền từ tài khoản ngân hàng của anh K sang ứng dụng Viettel Money để Đ sử dụng, thực hiện ý định đó Đ thực hiện việc “Nạp tiền” vào ứng dụng Viettel Money, sau đó đã thao tác và thực hiện 03 lần chuyển số tiền 4.500.000đ từ tài khoản ngân hàng của anh K sang ứng dụng Viettel Money (lúc 8 giờ 31 phút ngày 12/7/2025 số tiền 2.000.000đ, lúc 9 giờ 40 phút ngày 12/7/2025 số tiền 2.000.000 đồng, lúc 10 giờ 5 phút số tiền

500.000 đồng và lúc 11 giờ 10 phút ngày 12/7/2025 số tiền 10.000 đồng). Sau khi chiếm đoạt được tiền của anh K, Đ sử dụng ứng dụng Viettel Money để thanh toán chuyển khoản đến số tài khoản 0962768427 ngân hàng MB bank để trả cho anh Nguyễn Trọng D, sinh năm 1987, trú tại Tổ dân phố Quang Biểu, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh số tiền 50.000 đồng xe ôm, chuyển khoản đến số tài khoản 1984438888888 ngân hàng Vietinbank để trả cho chị Trần Bích N, sinh năm 1984, trú tại Tổ dân phố Chợ, xã Tân Yên, tỉnh Bắc Ninh số tiền 64.000 đồng tiền sữa, bánh mì và chuyển khoản đến số tài khoản 99900110449125 ngân hàng thương mại cổ phần Bản Việt (VCCB) trả cho anh Chu Văn H, sinh năm 1997, trú tại thôn Đồng Cống, xã Đông Phú, tỉnh Bắc Ninh để trả số tiền 10.000 đồng mua nước lọc. Tiếp đó, để chơi game online, Đ vào hệ thống quản lý ứng dụng App Store điện thoại trộm cắp được của anh K rồi tải trò chơi điện tử game online (Đ không nhớ là loại Game gì) sau khi tải xong, Đ lập tài khoản game và mật khẩu rồi đăng nhập chơi game. Đ đã thực hiện nạp tiền từ ứng dụng Viettel Money 3 lần với tổng số tiền là 4.300.000 đồng (lần thứ nhất lúc 8 giờ 55 phút với số tiền 1.800.000 đồng, lần thứ hai lúc 9 giờ 42 phút với số tiền 2.000.000 đồng, lần thứ ba lúc 10 giờ 08 phút với số tiền 500.000 đồng) để mua các loại nhân vật ảo, trang phục và trang bị cho nhân vật trong game, sau khi chơi hết số tiền đã nộp thì Đ không chơi và xóa tài khoản game, còn lại số tiền 76.000 đồng trong ứng dụng Viettel Money, Đ chưa kịp sử dụng.

Anh Trần Thế K, sau khi phát hiện bị kẻ gian trộm cắp chiếc điện thoại, ngày 17/7/2025, anh K đã đến Đoàn Công an Quang Châu trình báo bị mất trộm tài sản nêu trên. Cùng ngày, Đoàn Công an Quang Châu đã rà soát, triệu tập Đ đến trụ sở làm việc, thấy hành vi phạm tội đã bị phát hiện nên Đ đầu thú và giao nộp: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 14 màu xanh, đeo ốp nhựa màu trắng và 01 chiếc điện thoại di động Redmi màu xanh đen (đã bị vỡ màn hình).

Đoàn Công an Quang Châu đã tiến hành bàn giao Chu Văn Đ cùng vật chứng, tài liệu có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ trộm cắp tài sản của anh K tại Luxshare ICT1 vào ngày 12/7/2025, Cơ quan điều tra đã thu giữ được tại Camera an ninh của Công ty toàn bộ hình ảnh video ghi lại việc Đ trộm cắp tài sản của anh K vào ngày 12/7/2025.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại di động đã thu giữ, kết quả trong điện thoại có thông tin cá nhân của anh K, tại ứng dụng Viettel Money và tin nhắn văn bản có nội dung chuyển khoản tiền từ ứng dụng Viettel Money đến các số tài khoản khác.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 25 ngày 28/7/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Bắc Ninh, kết luận: Tổng trị giá Đ trộm cắp ngày 12/7/2025 là 10.003.000 đồng, trong đó: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 14 màu xanh giá 10.000.000 đồng, 01 chiếc ốp lưng điện thoại chất nhựa dẻo giá 3.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 78/CT-VKS-KV2 ngày 12/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh truy tố bị cáo Chu Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đ. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Văn Đ từ 01 năm tù đến 01 năm 02 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử tH từ 02 năm đến 02 năm 4 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Sơn Hải, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử tH.

Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Đ.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đ thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là phù hợp với quy định tại Điều 292; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi bị truy tố: Lời khai của các bị cáo Đ tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, vật chứng thu giữ và kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Bắc Ninh và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 12/7/2025, tại khu tủ đồ công nhân ở dãy xưởng B, tầng 3, Công ty trách nhiệm hữu hạn Luxshare 1, Khu công nghiệp Quang Châu thuộc phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh. Bị cáo Chu Văn Đ đã lén lút mở khóa tủ đồ cá nhân số 0227 của anh K trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Iphone 14 màu xanh, đeo ốp nhựa có tổng trị giá 10.003.000 đồng. Ngoài ra, Đ còn trộm cắp 4.510.000 đồng của anh K tại ứng dụng Viettel Money liên kết với ngân hàng điện tử BIDV từ số tài khoản 0895490556 Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) của anh K. Tổng số tiền Đ trộm cắp chiếm đoạt của anh K là 14.513.000.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu năng lực trách nhiệm hình sự. Với hành vi nêu trên của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo Đ đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã đầu thú và giao nộp tài sản, bồi thường thiệt hại cho bị hại, được bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự gì.

Bị cáo Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Đ có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, đã rất ăn năn hối cải về hành vi của mình, hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình. Do vậy, không cần bắt bị cáo chịu hình phạt tù, cho hưởng án treo thì bị cáo cũng có thể tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về

án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao sửa đổi bổ sung một số điều Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao và Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của một số nghị quyết của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao.

Như vậy, mức đề nghị hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Đ là phù hợp nên cần được chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, xét thấy bị cáo Đ sau khi phạm tội đã bị công ty sa thải, không có công việc ổn định, không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Trần Thế K số tiền 4.500.000 đồng. Đến nay anh K không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra xác định 01 chiếc điện thoại di động Iphone 14 màu xanh thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Trần Thế K. Ngày 27/11/2025 Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu anh K.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh đen (mặt lưng bị vỡ, mặt kính bị vỡ góc trái bên dưới) là tài sản của Chu Văn Đ không sử dụng vào việc phạm tội, tại phiên tòa bị cáo đề nghị xin lại nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo Đ là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Văn Đ 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử tH là 02 (hai) năm 4 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 06/01/2026.

Giao bị cáo Chu Văn Đ cho UBND xã Sơn Hải, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử tH.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử tH, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Chu Văn Đ.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

* Trả lại bị cáo Đ: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh đen (mặt lưng bị vỡ, mặt kính bị vỡ góc trái bên dưới)

[3] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Chu Văn Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo thủ tục tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2-Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- UBND xã Sơn Hải, tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

